TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126/2020/QĐ - PT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét kháng cáo gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: **Ông Lê Thanh Bình**

Các Thẩm phán: **Bà Nguyễn Thị Thúy hạnh**

Bà Ngô Tuyết Băng

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thẩm tra viên

NHẬN THẤY

Ngày 03/12/2019, Tòa án nhân dân huyện A nhận đơn khởi kiện do ông A nộp trực tiếp. Đơn đứng tên người khởi kiện là Công ty H, đại diện là ông A - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty ký và đóng dấu. Nội dung đơn: Công ty H yêu cầu tuyên bố Hợp đồng cho thuê nhà xưởng số 01/2017/HĐ -TNX ngày 18/12/2017 và tuyên bố Biên bản thỏa thuận giữa Công ty H với Công ty T là hợp đồng vô hiệu; Yêu cầu Công ty T tháo dỡ phần xây dựng bất hợp pháp trên diện tích đất 1.000m^2 của Công ty H; Yêu cầu trả lại diện tích đất; buộc Công ty T trả lại toàn bộ tài sản đã phá hủy.

Ngày 23/12/2019 Tòa án nhân dân huyện A đã thụ lý vụ án. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ông N là người đại diện theo ủy quyền của bà H giao

nộp cho Tòa án bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 12/10/2018 thể hiện người đại diện theo pháp luật của Công ty H là bà H, chức danh Giám đốc Công ty và bản sao Biên bản họp hội đồng quản trị, Quyết định thay đổi người đại diện theo pháp luật với nội dung miễn nhiệm giám đốc, người đại diện theo pháp luật hiện tại là ông A và thay thế giám đốc, người đại diện theo pháp luật mới là bà H. Do đó có đủ cơ sở xác định người đại diện theo pháp luật của Công ty H là bà H - Giám đốc. Ông A không đủ tư cách đại diện cho Công ty H trong vụ việc này nên không có quyền khởi kiện vụ án theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngoài ra, ông N và Công ty T đều có văn bản nêu ý kiến khẳng định giữa Công ty H và Công ty T không có tranh chấp gì đối với Hợp đồng thuê nhà xưởng ngày 18/12/2017, hai bên vẫn đang tuân thủ và thực hiện đúng các nội dung trong hợp đồng đã ký kết. Công ty H không có phiếu chi nộp tiền tạm ứng án phí theo Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí ngày 12/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện A.

Tại Quyết định đình chỉ số 05/2020/QĐST-KDTM ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện A căn cứ Điều 48, 217, 218, 219 BLTTDS, quyết định:

- Đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự đã thụ lý số 136/2019/TLST-KDTM ngày 23/12/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản" giữa Công ty H và Công ty T.

- Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Các đương sự đều có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về tiền tạm ứng án phí: Ông A được trả lại 61.000.000 (sáu mươi mốt triệu đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0015250 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

Ngoài ra Quyết định đình chỉ còn quyết định quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định.

Không đồng ý với Quyết định đình chỉ, ngày 19/5/2020 người đại diện đứng đơn khởi kiện của Công ty H là ông A có đơn kháng cáo. Ngày 25/5/2020 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận được đơn kháng cáo trên. Nội dung kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ của Tòa án nhân dân huyện A.

XÉT THẤY

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự xuất trình và Toà án thu thập được, thể hiện như sau:

1. Về tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, các thủ tục tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS (khoản 1, 2 Điều 314 BLTTDS).

2. Về nội dung:

Nội dung kháng cáo đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 05/2020/QĐST-KDTM ngày 13/01/2020 của TAND huyện A, cho rằng:

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty H hiện nay là bà H là không đúng. Ông A đang có đơn khởi kiện Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội yêu cầu hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 9 ngày 12/10/2018 của Công ty H do bà H làm giám đốc. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã có Thông báo thụ lý vụ án Hành chính sơ thẩm số 243/2019/HC-ST và được thụ lý ngày 04/9/2019, hiện đang giải quyết và tiến hành đối thoại giữa bà H, Phòng Đăng ký kinh doanh thành phố Hà Nội, Công ty H và ông A. Do đó chưa có đủ căn cứ pháp lý để xác nhận bà H là người đại diện theo pháp luật của Công ty H. Bản thân ông A vẫn đang là Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc của Công ty H và trực tiếp ký Hợp đồng cho thuê nhà xưởng với Công ty T nên ông có quyền khởi kiện. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện A ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án trên là không có căn cứ pháp luật.

- Trong trường hợp đang có sự tranh chấp về người đại diện theo pháp luật của Công ty H, giữa ông A và bà H chưa có phán quyết rõ ràng và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đang thụ lý giải quyết. Nếu cần phải chờ phán quyết của Tòa án thành phố Hà Nội thì TAND huyện A phải căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 214 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 để ra Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án vụ án.

Hồ sơ vụ án thể hiện:

- Tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp (bản photo) do ông A giao nộp, thể hiện: Mã số doanh nghiệp: 0102328590; đăng ký lần đầu ngày 19/7/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 14/4/2015. Tên Công ty: Công ty H; Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông A, chức danh Giám đốc Công ty; kèm theo là Quyết định cử ông A làm Giám đốc điều hành, là người đại diện theo pháp luật của Công ty (bản phô tô).

- Tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp (bản sao) do người đại diện ủy quyền của bà H giao nộp, thể hiện: Mã số doanh nghiệp: 0102328590; đăng ký lần đầu ngày 19/7/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 12/10/2018. Tên Công ty: Công ty H; Người đại diện theo pháp luật của Công ty là bà H, chức danh Giám đốc Công ty; kèm theo Biên bản họp hội đồng quản trị, Quyết định thay đổi người đại diện theo pháp luật (bản photo; không có con dấu của Công ty) với nội dung miễn nhiệm giám đốc,

người đại diện theo pháp luật là ông A và thay thế giám đốc, người đại diện theo pháp luật mới là bà H.

Như vậy, mặc dù ông A đang đứng đơn đại diện Công ty H khởi kiện Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội về việc hủy Đăng ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 9 ngày 12/10/2018 do Sở kế hoạch và đầu tư cấp cho Công ty H do bà H làm Giám đốc và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đang thụ lý vụ án theo Thông báo thụ lý vụ án Hành chính sơ thẩm số 243/2019/HC-ST ngày 04/9/2019 (trước khi Tòa án nhân dân huyện A thụ lý vụ án KDTM sơ thẩm trên), song hiện tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 9 ngày 12/10/2008 vẫn đang tồn tại, chưa bị hủy nên vẫn có hiệu lực thi hành. Do đó có căn cứ xác định người đại diện theo pháp luật hiện tại của Công ty H là bà H - Giám đốc, không phải ông A, ông A không còn tư cách là đại diện theo pháp luật của Công ty H. Do đó ông A không phải là người đại diện hợp pháp khởi kiện vụ án theo quy định tại Điều 186 BLTTDS.

Điều 186 BLTTDS quy định Quyền khởi kiện: "*Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp khởi kiện vụ án (sau đây gọi chung là người khởi kiện) tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình".*

Điều 217 BLTTDS quy định Đình chỉ giải quyết vụ án: "*1. Sau khi thụ lý vụ án thuộc thẩm quyền của mình, Tòa án ra quyết định đình chỉ gửi quyết vụ án dân sự trong các trường hợp: ...g. Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 192 của Bộ luật này mà Tòa án đã thụ lý"*.

Vì vậy cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ.

(Ông A cho rằng phải căn cứ điểm d khoản 1 Điều 214 BLTTDS để tạm đình chỉ vụ án do*"Cần đợi kết quả giải quyết vụ án khác có liên quan hoặc sự việc được pháp luật quy định là phải do cơ quan, tổ chức khác giải quyết trước mới giải quyết được vụ án"* là không có cơ sở vì ông A đã vi phạm ngay điều kiện về quyền khởi kiện. Nếu sau khi có quyết định giải quyết của vụ án khác mà ông A có quyền đại diện cho Công ty khởi kiện, lúc đó ông A có quyền đại diện Công ty khởi kiện lại theo quy định của pháp luật).

Từ nội dung trên thấy không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của ông A về việc hủy Quyết định đình chỉ của Tòa án nhân dân huyện A, do đó cần giữ nguyên Quyết định đình chỉ.

Đề nghị cuả Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên!

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 BLTTDS; Nghị Quyết số 326/ NQ-QH ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH:

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án số 05/2020/QĐST-KDTM ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện A.

Ông A là người cao tuổi nên được miễn án phí KDTM phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND huyện A;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục T.H.A thành phố Hà Nội;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT KHÁNG CÁO PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thanh Bình